

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24 – 01 – 2024
V/v “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh

2. Bà Đỗ Kim Phụng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Mộng Nghi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 644/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bảo T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Anh Trần Minh N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

(nguyên đơn, bị đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – chị Nguyễn Thị Bảo T trình bày: Chị và anh Trần Minh N xây dựng hôn nhân năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Vợ chồng chị có 01 con chung là Trần Ngọc L, sinh ngày 09/4/2016. Hiện cháu L đang sống cùng anh N.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường xuyên cự cãi với nhau. Đời sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng chị đã sống ly thân 05 năm nay. Xét thấy không thể hàn gắn được nữa nên

chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Minh N. Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Trần Ngọc L cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

Quá trình làm việc bị đơn – anh Trần Minh N trình bày: Đối với yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo T thì anh đồng ý ly hôn. Khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 09/4/2016; anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N; Giao cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 09/4/2016 cho anh Trần Minh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh N có địa chỉ thường trú tại ấp A, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N có yêu cầu xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N dựa trên tự nguyện và hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Bảo T yêu cầu được ly hôn với anh Trần Minh N. Anh Trần Minh N thống nhất đồng ý ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo T. Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N đã không còn yêu thương quan tâm lẫn nhau, không

muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân, thể hiện đời sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N cùng thống nhất có 01 con chung là cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 09/4/2016. Chị T và anh N cùng thống nhất giao cháu Trần Ngọc L cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Đây là ý chí tự nguyện của chị T, anh N và cũng phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con anh Trần Minh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N cùng xác định không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 53, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo T và anh Trần Minh N.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc L, sinh ngày 09/4/2016 cho anh Trần Minh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Bảo T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Trần Minh N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bảo T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị T đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai

thu tiền số 0009689 ngày 08/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi cục THADS huyện Đông Hải;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- UBND xã Tân Thuận;
- Lưu: HS; VT-TA.

Phan Thị Mỹ Ghết